

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-ST

Ngày 22-3-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ

2. Ông Đỗ Đức Nhân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 08/2/1984 tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1940 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1946; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/8/2013 đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động số 1 Hà Nội thời hạn 24 tháng, ngày 17/8/2015 UBND quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội ra quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động số 1 Hà Nội thời hạn 24 tháng kể từ ngày 30/8/2015, đến ngày 30/8/2017 chấp hành xong; bị tạm giữ từ ngày 24/12/2018 chuyển tạm giam từ ngày 27/12/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

2. Nguyễn Quế Q, sinh ngày 08/9/1992 tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Quế B, sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; Vợ, con:

chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/12/2018 chuyển tạm giam từ ngày 27/12/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

Người chứng kiến:

1. Ông Đinh Văn T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt);

2. Ông Đinh Gia C, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 24/12/2018, tại khu vực cánh đồng thôn H, xã A, huyện Q, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ kết hợp với Công an xã An Lễ phát hiện Nguyễn Văn H và Nguyễn Quế Q có biểu hiện liên quan đến ma túy. Yêu cầu về trụ sở Công an xã An Lễ, huyện Quỳnh Phụ, khi kiểm tra người, Nguyễn Quế Q đã tự nguyện giao nộp 01 gói nhỏ nghi là ma túy đang cầm ở lòng bàn tay trái có đặc điểm: Bên ngoài được gói bằng ni lông trong suốt, bên trong là giấy trắng có dòng kẻ gói chất bột màu trắng dạng cục, Nguyễn Quế Q khai là ma túy Nguyễn Văn H và Nguyễn Quế Q góp tiền mua để sử dụng chung với giá 100.000 đồng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng. Kiểm tra người Nguyễn Văn H không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quế Q và Nguyễn Văn H không thu giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 468/KLGD-PC09 ngày 25/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *“Vật chứng thu của Nguyễn Quế Q gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,2472 gam (Không thấy hai nghìn bốn trăm bảy mươi hai gam)”*

Heroine (hêrôin) STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai: Nguyễn Văn H và Nguyễn Quế Q đều nghiện ma túy và là quan hệ bạn bè. Chiều ngày 24/12/2018, các bị cáo đều đi nhờ xe mô tô của người không rõ tên, địa chỉ đến ngã tư V, xã A, huyện Q mục đích để xem có ai thì rủ góp tiền mua ma túy để sử dụng. Tại khu vực ngã tư V, xã A, huyện Q, H gặp Q và bảo: *“Chơi chưa, mua chung mà chơi”*. Ý H rủ Q góp tiền mua ma túy để sử dụng chung. Hiểu ý của H, Q đồng ý bảo *“em có 80.000 đồng”*. H bảo *“tao có 20.000 đồng”* rồi H đưa tiền cho Q. Q cầm tiền đi

vào một ngõ nhỏ ở ngã tư V, xã A còn H đứng ngoài đợi. Q gặp một người phụ nữ khoảng 35 tuổi không biết tên, địa chỉ hỏi mua 100.000 đồng được một gói ma túy, Q cầm ở lòng bàn tay trái ra chỗ H bảo “*mua được rồi*”. Sau đó H, Q cùng đi bộ để tìm chỗ sử dụng, khi đến cánh đồng thôn H, xã A, huyện Q thì bị bắt giữ.

Lời khai của người chứng kiến là ông Đinh Văn T và ông Đinh Gia C có trong hồ sơ có nội dung: Chiều ngày 24/12/2018 các ông được mời chứng kiến việc Công an huyện Quỳnh Phụ kiểm tra người và quản lý của Nguyễn Quế Q 01 gói nhỏ nghi là ma túy Q đang cầm trong lòng bàn tay trái. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSQP ngày 28/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Văn H và Nguyễn Quế Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn H và Nguyễn Quế Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Q, phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; Nguyễn Quế Q từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy toàn bộ vật chứng là heroin thu được của bị cáo Q trong phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng, đều nhận thức hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy mục đích sử dụng cho bản thân, sau khi mua được ma túy, đang đi tìm nơi để sử dụng thì bị bắt giữ. Các bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 24/12/2018, lời khai của người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 24/12/2018, tại khu vực cánh đồng thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Quế Q đã có hành vi cất giấu trên người 01 gói ma túy, loại heroin, có khối lượng 0,2472 gam, số ma túy này là của Nguyễn Quế Q và Nguyễn Văn H cùng mua mục đích để sử dụng chung, bị Công an huyện Quỳnh Phụ bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

...

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố và kết luận các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Các bị cáo rủ nhau góp tiền cùng mua ma túy về để sử dụng chung, không có sự bàn bạc, phân công trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, do đó đánh giá đây là vụ đồng phạm giản đơn.

Xét thấy, tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, là căn

nguyên phát sinh các loại tội phạm khác, các bị cáo hiểu được tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo H là người khởi xướng, rủ bị cáo Q góp tiền mua ma túy để sử dụng chung, số tiền H góp là 20.000 đồng; bị cáo Q là người đi mua ma túy và trực tiếp cầm ma túy, số tiền góp mua ma túy là 80.000 đồng, đánh giá về mức độ phạm tội của các bị cáo là ngang nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành thật khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Q có thời gian tham gia quân đội, do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo H năm 2013 bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng, sau đó bị quản lý sau cai nghiện ma túy thời hạn 24 tháng tại trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động số 1 Hà Nội; bị cáo Q từ trước đến nay chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật lần nào.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng cũng như nhân thân của bị cáo đã phân tích trên, thì mức án của bị cáo H cần cao hơn mức án của bị cáo Q là có căn cứ và việc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong thời gian chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung, như mức án đại diện Viện kiểm đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, như vậy các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo lao động tự do, điều kiện kinh tế khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho các bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra quản lý của bị cáo Q 01 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại heroin và hoàn trả mẫu vật sau giám định, cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Quế Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 12 năm 2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Quế Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 12 năm 2018.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,2276 gam (*Không phải hai nghìn hai trăm bảy mươi sáu gam*) mẫu gửi giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 397/KLGD-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 28/02/2019.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Quế Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Liên
(đã ký)

